CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
T-CAP

Số: 118 /2026/BCDMKQ - TCAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán T-Cap xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 04/2026 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ADC			ADC
2	BAB			BAB
3	BAX			BAX
4	BCF			BCF
5	BDB	BDB		
6	BED			BED
7	BST	BST		
8	BTW			BTW
9	BVS			BVS
10	CAP			CAP
11	CDN			CDN
12	CEO			CEO
13	CLH			CLH
14	CSC			CSC
15	DAD			DAD
16	DAE			DAE
17	DHT			DHT
18	DL1			DL1
19	DNP			DNP
20	DP3			DP3
21	DTD			DTD
22	DTK			DTK
23	DXP			DXP
24	EID			EID
25	GDW			GDW
26	GIC			GIC
27	GMX			GMX
28	HCC			HCC
29	HHC			HHC
30	HJS			HJS
31	HLC			HLC
32	HUT			HUT
33	HVT			HVT
34	IDC			IDC
35	IDV			IDV
36	INN			INN
37	IPA			IPA
38	LAS			LAS
39	LHC			LHC
40	LIG			LIG
41	MBS			MBS
42	MDC			MDC
43	MVB			MVB
44	NAG			NAG
45	NBC			NBC
46	NET			NET
47	NTH			NTH
48	NTP			NTP

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
49	PCT			PCT
50	PGS			PGS
51	PIA			PIA
52	PLC			PLC
53	PMB			PMB
54	PMC			PMC
55	PMS			PMS
56	PRE			PRE
57	PSC			PSC
58	PSD			PSD
59	PSI			PSI
60	PTS			PTS
61	PVC			PVC
62	PVI			PVI
63	PVS			PVS
64	QHD			QHD
65	S55			S55
66	S99			S99
67	SAF			SAF
68	SD5			SD5
69	SD9			SD9
70	SDN			SDN
71	SEB			SEB
72	SED			SED
73	SGC			SGC
74	SHN			SHN
75	SHS			SHS
76	SJ1			SJ1
77	SLS			SLS
78	SMN			SMN
79	STC			STC
80	SZB			SZB
81	TA9			TA9
82	TDT			TDT
83	THD			THD
84	TNG			TNG
85	TPH	TPH		
86	TTC			TTC
87	TTT			TTT
88	TV4			TV4
89	TVD			TVD
90	VC3			VC3
91	VC7			VC7
92	VCC			VCC
93	VCS			VCS
94	VGS			VGS
95	VHE			VHE
96	VIF			VIF
97	VNC			VNC
98	VNR			VNR
99	VSA			VSA
100	WCS			WCS

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ABT			ABT
3	ACB			ACB
4	ACL			ACL
5	ADS			ADS
6	AGG			AGG

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
7	AGR			AGR
8	ANV			ANV
9	ASM			ASM
10	BAF			BAF
11	BCM			BCM
12	BFC			BFC
13	BHN			BHN
14	BIC			BIC
15	BID			BID
16	BMC			BMC
17	BMI	BMI		
18	BMP			BMP
19	BSI			BSI
20	BTP			BTP
21	BVH			BVH
22	BWE			BWE
23	CCL			CCL
24	CDC			CDC
25	CII			CII
26	CLC			CLC
27	CMG			CMG
28	CNG			CNG
29	COM			COM
30	CRC			CRC
31	CSM			CSM
32	CSV			CSV
33	CTD			CTD
34	CTF			CTF
35	CTG			CTG
36	CTR			CTR
37	CTS			CTS
38	CVT			CVT
39	DBC			DBC
40	DBD			DBD
41	DCM			DCM
42	DGC	DGC		
43	DGW			DGW
44	DHA			DHA
45	DHC			DHC
46	DHG			DHG
47	DIG			DIG
48	DPG			DPG
49	DPM			DPM
50	DPR			DPR
51	DRC			DRC
52	DRL			DRL
53	DSN			DSN
54	DVP			DVP
55	DXG			DXG
56	EIB			EIB
57	ELC			ELC
58	EVF			EVF
59	FMC			FMC
60	FPT			FPT
61	FTS			FTS
62	GAS			GAS
63	GEG			GEG
64	GEX			GEX
65	GMD			GMD
66	GSP			GSP
67	GVR			GVR
68	HAH			HAH
69	HAX			HAX
70	HCD			HCD
71	HCM			HCM
72	HDB			HDB
73	HDC			HDC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
74	HDG			HDG
75	HHP			HHP
76	HHS			HHS
77	HHV			HHV
78	HMC			HMC
79	HPG			HPG
80	HQC			HQC
81	HSG			HSG
82	HTI			HTI
83	HTN			HTN
84	HTV			HTV
85	HUB			HUB
86	HVH			HVH
87	IDI			IDI
88	IJC			IJC
89	ILB			ILB
90	IMP			IMP
91	ITC			ITC
92	KBC			KBC
93	KDC			KDC
94	KDH			KDH
95	KHG			KHG
96	KMR			KMR
97	KOS			KOS
98	KSB			KSB
99	L10			L10
100	LBM			LBM
101	LCG			LCG
102	LGC			LGC
103	LHG			LHG
104	LIX			LIX
105	LPB			LPB
106	LSS			LSS
107	MBB			MBB
108	MCP			MCP
109	MIG			MIG
110	MSB			MSB
111	MSH			MSH
112	MSN			MSN
113	MWG			MWG
114	NAF			NAF
115	NBB			NBB
116	NCT			NCT
117	NHA			NHA
118	NHH			NHH
119	NKG			NKG
120	NLG			NLG
121	NNC			NNC
122	NSC			NSC
123	NTL			NTL
124	OCB			OCB
125	OPC			OPC
126	PAC			PAC
127	PAN			PAN
128	PC1			PC1
129	PDN			PDN
130	PDR			PDR
131	PET			PET
132	PGC			PGC
133	PGD			PGD
134	PGI			PGI
135	PHC			PHC
136	PHR			PHR
137	PJT			PJT
138	PLX			PLX
139	PNJ			PNJ
140	POW			POW

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
141	PVD			PVD
142	PVT			PVT
143	REE			REE
144	S4A			S4A
145	SAB			SAB
146	SAM			SAM
147	SBA			SBA
148	SBT			SBT
149	SCR			SCR
150	SFG			SFG
151	SFI			SFI
152	SGN			SGN
153	SHA			SHA
154	SHB			SHB
155	SHI			SHI
156	SHP			SHP
157	SJS			SJS
158	SMB			SMB
159	SRC			SRC
160	SSB			SSB
161	SSI			SSI
162	STB			STB
163	SVC			SVC
164	SZC			SZC
165	SZL			SZL
166	TBC			TBC
167	TCB			TCB
168	TCH			TCH
169	TCL			TCL
170	TCO			TCO
171	TCT			TCT
172	TDM			TDM
173	THG			THG
174	TIP			TIP
175	TLG			TLG
176	TMP			TMP
177	TMS			TMS
178	TNC			TNC
179	TPB			TPB
180	TRA			TRA
181	TRC			TRC
182	TTA			TTA
183	TV2			TV2
184	TVS			TVS
185	TVT			TVT
186	UIC			UIC
187	VCB			VCB
188	VCF			VCF
189	VCG			VCG
190	VCI			VCI
191	VDS			VDS
192	VGC			VGC
193	VHC			VHC
194	VHM			VHM
195	VIB			VIB
196	VIC			VIC
197	VIX			VIX
198	VJC			VJC
199	VND			VND
200	VNM			VNM
201	VPB			VPB
202	VPD			VPD
203	VPG			VPG
204	VPI			VPI
205	VRC			VRC
206	VRE			VRE
207	VSC			VSC

STT	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã CK bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã CK thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
208	VSI			VSI
209	YBM			YBM

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: http://tvsc.vn/giao-dich-ky-quy/tcap-thong-bao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-gdkq-thang-042026.html

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN T-CAP

CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Hằng